

Bản án số: 95/2022/HS-PT
Ngày 07 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng
Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn
Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLPT- HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày 09 tháng 5 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu Đồng Sáu, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 20/2012/HSST ngày 30/07/2012 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (Đã xóa án tích).

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/4/2022 đến nay. (Vắng mặt).

2. Họ tên: Hà Văn Q, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1994 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Hà Văn C, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1970; có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1998 và 02 con (Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/4/2022 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: Hoàng Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu Gò Cao, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; con ông Hoàng T V, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1972; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 42/2022/HSST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt Hoàng Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/4/2022 đến nay. (Vắng mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Văn T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Những người tham gia tố tụng khác, Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên ngày 09/02/2022, Hoàng Văn T, sinh năm 1997 ở khu Gò Cao, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 ở khu Đồng Sáu, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Hà Văn Q, sinh năm 1994 ở khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ 03 lần đánh bạc cùng nhau ở xã C và xã V. Cụ thể như sau:

Lần 1, Khoảng 11 giờ ngày 09/02/2022, Hoàng Văn T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T và Hà Văn Q đến nhà Trần Văn T, sinh năm: 1968 ở khu Đồng Sáu, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ chơi bi-a. T và Q đồng ý rồi đi đến nhà T. Tại đây, T, Q và T không chơi bi-a mà rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền và hỏi T cho T, Q, T đánh bạc nhờ tại nhà T, T đồng ý. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở bàn bi-a nhà T rồi T, Q, T đi lên gian thờ tầng hai nhà T, ngồi trên nền gạch để đánh bạc, thống nhất đặt cược mỗi ván là 50.000 đồng, nếu ai được 10 điểm thì T 100.000 đồng. T có 15.050.000 đồng (mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng để đánh bạc. T có 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng để đánh bạc. Q có 3.050.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 19.150.000đ (mười chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Các đối tượng đánh bạc được 02 hoặc 03 ván thì T, T, Q mỗi người lấy ra 50.000 đồng trong số tiền đang sử dụng để đánh bạc và đưa cho T. Đây là tiền T cho các đối tượng mượn địa điểm để đánh bạc. T nhận số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) của các đối tượng. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì T và T thua hết tiền nên không đánh bạc nữa. Q T tổng số tiền là 16.000.000 đồng), Q cho T và T mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi ra về, T mang theo bộ bài tú lơ khơ về.

Lần 2, Trên đường từ nhà T về, T, T, Q tiếp tục rủ nhau về nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1992 ở khu Gò Cao, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là anh trai của T) để đánh bạc. T mua thêm 01 (một) bộ bài tú lơ khơ để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút, khi đến nhà H, do không có ai ở nhà, T mở cửa cho T, Q vào nhà anh H. Các đối tượng đi vào gian bếp nhà anh H để đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền, thống nhất đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, ai được 10 điểm thì T 200.000 đồng, không thỏa thuận về việc thu, nộp tiền thuê địa điểm đánh bạc. T là người trải chiếu ra nền gian bếp, chuẩn bị bài và chia bài ván đầu tiên. Trước khi bắt đầu đánh bạc, T và Q thỏa thuận là T sẽ chuyển khoản cho Q số tiền là 8.000.000 đồng để Q đưa tiền mặt cho T, Q đồng ý và đưa cho T 8.000.000 đồng. Sau đó, T đã chuyển tổng số tiền 8.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0541000252129 của T đến tài khoản ngân hàng MB bank, số tài khoản 5588383999999 của Q để trả cho Q. T sử dụng 8.000.000 đồng trên cùng với 1.000.000 đồng mà Q cho lúc ở nhà T, tổng là 9.000.000 đồng, để đánh bạc. Q cũng cho T vay 6.000.000 đồng (vay không lãi suất), T sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Q sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T thua hết số tiền 9.000.000 đồng trên nên vay của Q số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Q đồng ý và đưa cho T vay số tiền 5.000.000 đồng (vay không lãi suất) từ số tiền mà Q đang đánh bạc T (hiện nay T và T chưa trả cho Q số tiền này). Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 23.000.000đ (*hai mươi ba triệu đồng*). T, T, Q đánh bạc liên tục đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì T và T thua hết tiền nên không đánh bạc nữa mà ra về. Q T bạc được tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Lần 3, Khoảng 21 giờ cùng ngày, T, T, Q nhắn tin, gọi điện rủ nhau đến nhà anh H đánh bạc tiếp. Cả ba đều đồng ý. T đi cùng một người đàn ông tên L (không xác định được thông tin cụ thể). Q đi cùng anh Đặng Tuấn A, sinh năm: 1996 ở khu An Ninh, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến nhà anh H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tại nhà anh H (gia đình anh H không có ai ở nhà) T, T, Q tiếp tục rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền, thống nhất đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, ai được 10 điểm thì T 200.000 đồng, không thỏa thuận về việc thu, nộp tiền thuê địa điểm đánh bạc. T trải 01 ga trải giường lên chiếu trải ở nền gian bếp, T lấy bộ bài tú lơ khơ của T để tại nhà anh H và chia bài ván đầu tiên. L ngồi nghỉ trong phòng khách nhà anh H. Tuấn A ngồi giữa T và Q để xem. L và Tuấn Anh không tham gia đánh bạc. Q có 4.000.000 đồng, sử dụng để đánh bạc. T có 2.300.000 đồng, sử dụng để đánh bạc. T có 1.000.000 đồng, sử dụng để đánh bạc (đây là tiền lúc sáng Q cho T). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.300.000đ (*bảy triệu ba trăm nghìn đồng*). Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 01 giờ ngày 10/02/2022 thì T, T thua hết tiền nên T và Q xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Q cầm tất cả tiền mình vừa T bạc của T, T đút vào túi quần đang mặc. Thấy ồn ào, bố của T là ông Hoàng T V, sinh năm: 1968 ở khu Gò Cao, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (ở cạnh nhà anh H) sang và yêu cầu các

đối tượng ra khỏi nhà. Khi về đến nhà, Q kiểm tra thì phát hiện ngoài số tiền 4.000.000 đồng của bản thân mang theo, Q còn mang về 2.600.000 đồng.

Hình thức đánh “Ba cây” sát phạt nhau bằng tiền là: Người cầm chương sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân từ quân “A” đến 9 (Tương ứng với số điểm từ 1 đến 9) chia cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài. Mỗi người chơi đặt cược mỗi ván là 50.000 đồng hoặc 100.000 đồng. Sau đó, người chơi cộng điểm bài của mình và so điểm với người cầm chương. Nếu tổng điểm lớn hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị (cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 1 điểm). Nếu điểm bằng nhau thì so sánh theo chất quân bài của hai bên, thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Người chơi nào có điểm thấp hơn điểm của người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương số tiền đã đặt cược, người chơi nào có điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì được người cầm chương trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược. Ai được 10 điểm thì T số tiền bằng 02 (hai) lần số tiền đã đặt cược và được cầm chương ván tiếp theo.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/02/2022, do nhận thức hành vi đánh bạc của bản thân là vi phạm pháp luật, Nguyễn Văn T đã đến Công an xã V, huyện C tự thú và khai báo về hành vi đánh bạc của bản thân ngày 09/02/2022 tại khu Đồng Sáu, xã C và khu Gò Cao, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Công an xã V chuyển tố giác trên tới Công an huyện C giải quyết.

Trong vụ án này Trần Văn T không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho các đối tượng trên mượn địa điểm để đánh bạc tại nhà ở của mình và thu tiền hồ với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), do tổng số người tham gia đánh bạc dưới 10 người và tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 20.000.000đ. Bản thân T chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Vì vậy, Trần Văn T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C khởi tố, điều tra về tội “Đánh bạc”.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

Ngày 10/02/2022, Công an xã V đã tạm giữ của:

+ Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu VSMART Live 4, vỡ màn hình, đã qua sử dụng, lắp 01 sim.

+ Hoàng Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, vỡ màn hình, đã qua sử dụng, lắp 01 sim.

+ Hà Văn Q: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 353893102255305, lắp 01 sim.

Hà Văn Q đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã V số tiền 7.900.000 đồng.

Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C 150.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã tạm giữ của:

+ Nguyễn Văn T: 01 (một) chiếc áo khoác, màu xám, mặt trong màu đen, đã cũ.

+ Hoàng Văn T: 01 (một) chiếc áo khoác nhưng màu đen, có mũ, 01 (một) chiếc quần vải màu đen, ở đùi trái có thêu chữ Dior Paris.

+ Hà Văn Q: 01 (một) chiếc áo khoác, loại áo gió, màu đen, hai bên tay áo có 03 (ba) kẻ sọc màu trắng, ngực áo có chữ adidas.

Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của anh Hoàng Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tạm giữ: 01 (một) ga trải giường, một mặt màu hồng, một mặt màu trắng, có nhiều hoa văn; 01 (một) chiếu nhựa, nhiều màu, có nhiều hoa văn; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đựng trong hộp giấy; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ.

Quá trình điều tra đã làm rõ: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu VSMART Live 4, vỡ màn hình, đã qua sử dụng, lắp 01 sim tạm giữ của Nguyễn văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, vỡ màn hình, đã qua sử dụng, lắp 01 sim tạm giữ của Hoàng Văn T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 353893102255305, lắp 01 sim tạm giữ của Hà Văn Q là điện thoại di động các bị can sử dụng để liên lạc, trao đổi với nhau về việc đánh bạc.

Số tiền 7.900.000 đồng Q giao nộp là tiền Q sử dụng để đánh bạc và đánh bạc T.

Số tiền 150.000 đồng T giao nộp là số tiền T nhận để cho Q, T, T ngồi đánh bạc trong nhà mình.

01 (một) ga trải giường, một mặt màu hồng, một mặt màu trắng, có nhiều hoa văn; 01 (một) chiếu nhựa, nhiều màu, có nhiều hoa văn; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đựng trong hộp giấy; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án.

01 (một) chiếc áo khoác, màu xám, mặt trong màu đen, đã cũ tạm giữ của Nguyễn văn T; 01 (một) chiếc áo khoác nhung màu đen, có mũ, 01 (một) chiếc quần vải màu đen, ở đùi trái có thêu chữ Dior Paris tạm giữ của Hoàng Văn T; 01 (một) chiếc áo khoác, loại áo gió, màu đen, hai bên tay áo có 03 (ba) kẻ sọc màu trắng, ngực áo có chữ adidas tạm giữ của Hà Văn Q là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn văn T.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Q.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

- Hoàng Văn T 10 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành tại 42/2022/HSST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú

Thọ là 10 tháng 16 ngày cải tạo không giam giữ (Quy đổi thành 03 tháng 15 ngày tù) và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 (Mười ba) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án.

- Nguyễn văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án.

- Hà Văn Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Q đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2022, bị cáo Nguyễn văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 01/8/2022, bị cáo Hà Văn Q có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội.

Ngày 03/8/2022, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Q xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q, trong hạn luật định, đúng trình tự quy định của pháp luật cần được chấp nhận để xét.

Về nội dung: Xét kháng cáo của các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn Q có thêm tình tiết mới là đã nộp số tiền 30 triệu đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Hà Văn Q. Xử phạt: bị cáo Hà Văn Q từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo Hà Văn Q.

Áp dụng khoản 4 Điều 36 BLHS buộc bị cáo Hà Văn Q phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 BLHS. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 29 tháng

7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn văn T vắng mặt lần thứ 3 với lý do: hội chứng cúm/ viêm họng có xác nhận của trạm y tế xã C. Bị cáo Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của các bị cáo không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Các bị cáo Nguyễn văn T, Hoàng Văn T, Hà Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép 03 (ba) lần, cụ thể như sau:

Lần 1, Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 09/02/2022, tại gian thờ tầng 2 nhà gia đình bị cáo Trần Văn T thuộc khu Đồng Sáu, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 19.150.000 đồng. Bị cáo Trần Văn T không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho mượn địa điểm để đánh bạc tại nhà ở của mình và thu tiền hồ với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do tổng số người tham gia đánh bạc dưới 10 người và tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 20.000.000đồng. Bản thân bị cáo T chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc, do vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội đánh bạc.

Lần 2, Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 09/02/2022, tại gian bếp nhà gia đình anh Hoàng Văn H thuộc khu Gò Cao, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 23.000.000 đồng.

Lần 3, Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 09/02/2022 đến 01 giờ ngày 10/02/2022 tại gian bếp nhà gia đình anh Hoàng Văn H thuộc khu Gò Cao, xã V,

huyện C, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q, Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T, Hà Văn Q hình phạt tù như trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn Q cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới là bị cáo đã nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 30 triệu đồng trong tổng số tiền 41.400.000 đồng theo phiếu thu số AA/2020/ 0005476 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên được cấp phúc thẩm ghi nhận và xem xét, áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo Hà Văn Q chưa có tiền án tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp. Vì vậy cấp phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Văn Q và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Do bị cáo Hà Văn Q không có việc làm ổn định và không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho các bị cáo nhưng buộc phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 BLHS.

Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo T có nhân thân xấu trong thời gian tại ngoại đang bị điều tra về hành vi đánh bạc ngày 23/12/2021, bị cáo tiếp tục phạm tội, mặc dù bản án số bản án số 42/2022/HSST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt Hoàng Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” không coi là tiền án nhưng điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 10 tháng tù là có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt .

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn văn T, Hội đồng xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 20/2012/HSST ngày 30/07/2012 của Tòa án nhân dân

huyện C đã xử phạt Nguyễn văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (Đã xóa án tích) nhưng không coi đó là bài H, nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt 09 tháng tù giam là có căn cứ. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn văn T.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T.

Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn văn T.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành tại 42/2022/HSST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ là 10 tháng 16 ngày cải tạo không giam giữ (Quy đổi thành 03 tháng 15 ngày tù) và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 (Mười ba) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Hà Văn Q.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Q.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Hà Văn Q cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Hà Văn Q.

Buộc bị cáo Hà Văn Q phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 BLHS.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Truy thu của bị cáo Hà Văn Q 41.400.000đ (Bốn mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận đã nộp số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo phiếu thu số AA/2020/0005476 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 11.400.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hà Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng